



SỞ GD&ĐT VINH PHÚC
Mã Đề: 420
(Đề thi gồm 4 trang)

ĐỀ THỬ THPT QG LẦN 1
Năm học 2018 - 2019
Môn: HÓA HỌC 12
Thời gian làm bài: 50 phút

Câu 41: Chất nào sau đây không tham gia phản ứng thủy phân trong môi trường axit?

- A. Glucozơ. B. Saccarozơ. C. Xenlulozơ. D. Tinh bột.

Câu 42: Dung dịch chất nào sau đây không hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$?

- A. $\text{CH}_2\text{OH}-\text{CH}_2-\text{CH}_2\text{OH}$. B. CH_3COOH . C. Glucozơ. D. $\text{CH}_2\text{OH}-\text{CHOH}-\text{CH}_2\text{OH}$.

Câu 43: Phản ứng giữa $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và CH_3COOH (xúc tác H_2SO_4 đặc, đun nóng) là phản ứng

- A. trùng ngưng. B. este hóa. C. xà phòng hóa. D. trùng hợp.

Câu 44: Trùng hợp monome $\text{CH}_2=\text{CH}_2$ thu được polime có tên gọi là

- A. polipropilen. B. polietilen. C. polietan. D. poli (vinyl clorua).

Câu 45: Urê có công thức $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$, urê là một loại phân bón hóa học quan trọng và phổ biến trong nông nghiệp. Urê thuộc loại phân bón hóa học nào sau đây?

- A. Phân đạm. B. Phân NPK. C. Phân kali. D. Phân lân.

Câu 46: Khi đun nóng chất X có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ với dung dịch NaOH , thu được CH_3COONa . Công thức cấu tạo của X là

- A. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. B. HCOOC_3H_7 . C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_3$.

Câu 47: Chất nào sau đây không phải là chất điện li?

- A. NaOH . B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. C. NaCl . D. CH_3COOH .

Câu 48: Etyl fomat có công thức cấu tạo là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. HCOOC_2H_3 . C. HCOOC_2H_5 . D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.

Câu 49: Công thức phân tử của axetilen là

- A. C_2H_4 . B. CH_4 . C. C_2H_6 . D. C_2H_2 .

Câu 50: Chất hoặc dung dịch nào sau đây không phản ứng được với phenol?

- A. Dung dịch CH_3COOH . B. Na . C. Dung dịch Br_2 . D. Dung dịch KOH .

(Xem giải) Câu 51: Cho dung dịch X chứa 34,2 gam saccarozơ và 18 gam glucozơ vào lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , đun nóng để phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 21,6. B. 64,8. C. 54. D. 43,2.



(Xem giải) Câu 52: Từ 34 tấn NH_3 sản xuất được 160 tấn dung dịch HNO_3 63%. Hiệu suất của cả quá trình sản xuất là

- A. 60%. B. 80%. C. 85%. D. 50%.

Câu 53: Loại tơ nào sau đây là tơ nhân tạo?

- A. Tơ visco. B. Tơ nilon - 6,6. C. Tơ tằm. D. Tơ nilon - 7.

Câu 54: Trong môi trường kiềm, tripeptit tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo thành dung dịch có màu

- A. vàng. B. đỏ. C. xanh. D. tím.

Câu 55: Phương trình phản ứng nào sau đây viết đúng?

- A. $2\text{Fe} + 6\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2$. B. $\text{FeCl}_3 + \text{Ag} \rightarrow \text{AgCl} + \text{FeCl}_2$.
C. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2 + \text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + \text{Ag}$. D. $3\text{Cu} + 2\text{FeCl}_3 \rightarrow 3\text{CuCl}_2 + 2\text{Fe}$.

Câu 56: Tính chất nào sau đây không phải là tính chất vật lý chung của kim loại?

- A. Có ánh kim. B. Tính dẻo. C. Tính cứng. D. Tính dẫn điện.

Câu 57: Cho hình vẽ điều chế HNO_3 trong phòng thí nghiệm:



Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về quá trình điều chế HNO_3 trong hình vẽ trên?

- A. HNO_3 có nhiệt độ sôi thấp (83°C) nên dễ bị bay hơi khi đun nóng.
B. Đốt nóng bình cầu bằng đèn cồn giúp phản ứng xảy ra nhanh hơn.
C. HNO_3 là axit yếu hơn H_2SO_4 nên bị đẩy ra khỏi muối.
D. HNO_3 sinh ra dưới dạng hơi nên cần làm lạnh để ngưng tụ.

Câu 58: Chất khí nào sau đây được tạo ra khi nhiệt phân CaCO_3 ?

- A. CO_2 . B. CH_4 . C. CO . D. C_2H_2 .

Câu 59: Glucozơ không thuộc loại

- A. monosaccarit. B. cacbohidrat. C. hợp chất tạp chức. D. disaccarit.



Câu 60: Cặp chất nào sau đây là đồng đẳng của nhau?

- A. CH_3OCH_3 , CH_3CHO . B. C_2H_2 , C_6H_6 . C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, CH_3OCH_3 .

(Xem giải) Câu 61: Thủy phân hết a gam triglixerit X bởi dung dịch KOH, thu được 0,92 gam glixerol và 9,58 gam hỗn hợp Y gồm muối của axit béo. Giá trị của a là

- A. 10,9. B. 8,92. C. 8,82. D. 9,91.

(Xem giải) Câu 62: Cho các kim loại và các dung dịch: Al, Cu, $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, HCl, AgNO_3 tác dụng với nhau từng đôi một. Số trường hợp xảy ra phản ứng hóa học là

- A. 5. B. 8. C. 6. D. 7.

(Xem giải) Câu 63: Hỗn hợp X gồm metyl fomat, dimetyl oxalat, glixeryl triaxetat và phenyl axetat. Thủy phân hoàn toàn 4,73 gam X trong dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được m gam hỗn hợp muối và 1,56 gam hỗn hợp Y gồm các ancol. Cho Y tác dụng với Na dư, thu được 0,56 lít khí H_2 (đktc). Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn 4,73 gam X bằng oxi, thu được 9,24 gam CO_2 và 2,61 gam H_2O . Giá trị của m gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 5,5. B. 5,8. C. 5,3. D. 5,9.

(Xem giải) Câu 64: Cho 1 mol chất X ($\text{C}_9\text{H}_8\text{O}_4$, chứa vòng benzen) tác dụng hết với NaOH dư, thu được 2 mol chất Y, 1 mol chất Z và 1 mol H_2O . Chất Z tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, thu được chất hữu cơ T. phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Chất T tác dụng với NaOH theo tỉ lệ mol 1 : 2.
B. Phân tử chất Z có 7 nguyên tử hiđro.
C. Chất Y không có phản ứng tráng bạc.
D. Chất X tác dụng với NaOH theo tỉ lệ mol 1 : 4.

Câu 65: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được mô tả ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X, Y	Dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$	Tạo kết tủa Ag
Z	Quỳ tím	Quỳ tím đổi màu xanh
Y	$\text{Cu}(\text{OH})_2$	Dung dịch màu xanh lam
T	Nước brom	Tạo kết tủa trắng

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là

- A. etyl axetat, glucozơ, etylamin và phenol. B. etyl fomat, glucozơ, etylamin và anilin.



C. etyl fomat, fructozơ, anilin và phenol. D. etyl axetat, glucozơ, etylamin và anilin.

(Xem giải) Câu 66: Đốt cháy hoàn toàn 0,08 mol hỗn hợp X gồm hai ancol (no, đơn chức, mạch hở, là đồng đẳng kế tiếp) thu được 3,96 gam H_2O . Nếu oxi hóa hết 0,1 mol X bằng CuO , thu được hỗn hợp anđehit. Cho hỗn hợp anđehit trên tác dụng với lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , thu được m gam Ag. Giá trị của m là

A. 27. B. 54. C. 17,28. D. 21,6.

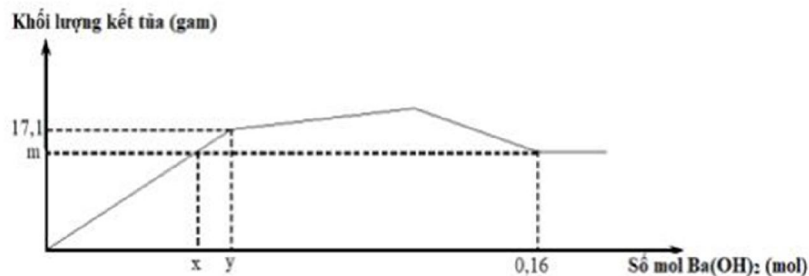
(Xem giải) Câu 67: Cho α -amino axit X tác dụng với ancol đơn chức Y trong HCl khan thu được chất hữu cơ Z có công thức phân tử là $C_5H_{12}O_2NCl$. Cho Z tác dụng vừa đủ với 100 ml dung dịch $NaOH$ 2M, đun nóng, thu được 18,35 gam muối. Công thức cấu tạo của X là

A. $CH_3-CH_2-CH(NH_2)-COOH$. B. $CH_3-CH(NH_2)-COOH$.
C. $CH_3-CH(NH_2)-CH_2-COOH$. D. $H_2N-CH_2-CH_2-COOH$.

(Xem giải) Câu 68: Hỗn hợp Q gồm hai amino axit X, Y và ba peptit mạch hở Z, T, E đều tạo bởi X và Y. Cho 63,288 gam Q phản ứng hoàn toàn với lượng vừa đủ 288 ml dung dịch $NaOH$ 2M, thu được dung dịch F chứa a gam hỗn hợp muối natri của alanin và lysin. Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn b mol Q cần dùng vừa đủ 70,112 lít O_2 (đktc), thu được CO_2 và H_2O có tỉ lệ số mol tương ứng là 228 : 233. Kết luận nào sau đây không đúng?

A. Giá trị của a là 83,088.
B. Phần trăm số mol muối natri của alanin có trong a gam hỗn hợp muối là 41,67%.
C. Tổng khối lượng CO_2 và H_2O sinh ra khi đốt cháy hoàn toàn 63,288 gam Q là 171,072 gam.
D. Giá trị của b là 0,15.

(Xem giải) Câu 69: Cho từ từ dung dịch $Ba(OH)_2$ vào dung dịch chứa $Al_2(SO_4)_3$ và $AlCl_3$. Mối quan hệ giữa khối lượng kết tủa sinh ra và số mol $Ba(OH)_2$ nhỏ vào được biểu diễn bằng đồ thị sau:



Giá trị của x gần nhất với Giá trị nào sau đây?

A. 0,058. B. 0,03. C. 0,038. D. 0,05.

(Xem giải) Câu 70: Cho 14,5 gam hỗn hợp X (Fe, Mg, Zn) tác dụng với oxi, thu được 17,7 gam hỗn hợp Y gồm các oxit và kim loại dư. Y tan vừa đủ trong V (ml) dung dịch hỗn hợp gồm HCl 1M và H_2SO_4 0,5M tạo ra 2,24 lít khí H_2 (đktc). Giá trị của V là



A. 250. B. 150. C. 200. D. 300.

(Xem giải) Câu 71: Cho sơ đồ chuyển hóa sau: $X + CH_3OH \rightarrow Y$ (xt: HCl); $Y + C_2H_5OH \rightarrow Z$ (xt: HCl), $Z + NaOH \text{ dư} \rightarrow T$. Biết X là axit glutamic, Y, Z, T là các chất hữu cơ chứa nito. Công thức phân tử của Y và T lần lượt là

A. $C_6H_{12}O_4NCl$ và $C_5H_7O_4Na_2N$. B. $C_7H_{14}O_4NCl$ và $C_5H_7O_4Na_2N$.

C. $C_6H_{12}O_4N$ và $C_5H_7O_4Na_2N$. D. $C_7H_{15}O_4NCl$ và $C_5H_8O_4Na_2NCl$.

(Xem giải) Câu 72: Hòa tan hết 40,1 gam hỗn hợp gồm Na, Na_2O , Ba, BaO vào nước dư, thu được dung dịch X (có chứa 0,28 mol NaOH) và 0,14 mol khí H_2 . Hấp thụ hết 0,46 mol khí CO_2 vào dung dịch X, lọc bỏ kết tủa thu được dung dịch Y. Dung dịch Z chứa HCl 0,4M và H_2SO_4 aM. Cho từ từ 100 ml dung dịch Z vào dung dịch Y, thấy thoát ra x mol khí CO_2 . Nếu cho từ từ dung dịch Y vào 100 ml dung dịch Z, thấy thoát ra $1,2x$ mol khí CO_2 . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của a là

A. 0,3. B. 0,5. C. 0,2. D. 0,24.

(Xem giải) Câu 73: Cho ba hidrocacbon mạch hở X, Y, Z ($M_X < M_Y < M_Z < 62$) có cùng số nguyên tử cacbon trong phân tử, đều phản ứng với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 dư. Trong các phát biểu sau:

- (a) 1 mol X phản ứng tối đa với 4 mol H_2 (Ni, t°).
 - (b) Chất Z có đồng phân hình học.
 - (c) Chất Y có tên gọi là but-1-in.
 - (d) Ba chất X, Y và Z đều có mạch cacbon không phân nhánh.
- Số phát biểu đúng là

A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

(Xem giải) Câu 74: Z là este thuần chức tạo bởi axit hữu cơ X, Y và ancol T, ($M_X < M_Y$; trong Z chứa không qua 5 liên kết π ; X, Y, Z, T đều mạch hở). Đốt cháy m gam hỗn hợp E chứa X, Y, Z, T cần dùng 0,62 mol O_2 , thu được 0,68 mol CO_2 và 0,5 mol H_2O . Mặt khác, m gam E tác dụng vừa đủ với 0,22 mol NaOH trong dung dịch, cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được phần hơi chứa ancol T và hỗn hợp chất rắn F (trong F có chứa 2 muối với tỉ lệ số mol là 7 : 4). Dẫn toàn bộ T qua bình đựng Na dư thấy khối lượng bình tăng 8,9 gam; đồng thời thoát ra 3,36 lít khí H_2 (đktc). Phần trăm khối lượng của Z trong E có giá trị gần nhất với Giá trị nào sau đây?

A. 53. B. 50,5. C. 42. D. 52.

(Xem giải) Câu 75: Cho các phát biểu sau

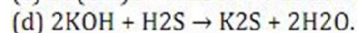
- (a) Amino axit có tính lưỡng tính.
- (b) Công thức phân tử của axit glutamic là $C_5H_9NO_4$.
- (c) Có thể phân biệt Gly- Ala và Gly-Gly-Gly bằng phản ứng màu biure.
- (d) Dung dịch các amin đều làm phenolphthalein chuyển sang màu hồng.
- (e) Ứng với công thức phân tử C_2H_7N , có một đồng phân là amin bậc hai.
- (g) $H_2N-CH_2-CH_2-CO-NH-CH_2-COOH$ là một dipeptit.

Số phát biểu đúng là

A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 76: Cho các phản ứng sau:

- (a) $NaOH + HCl \rightarrow NaCl + H_2O$.
- (b) $Cu(OH)_2 + 2HCl \rightarrow CuCl_2 + 2H_2O$.



Số phản ứng có phương trình ion thu gọn: $\text{H}^+ + \text{OH}^- \rightarrow \text{H}_2\text{O}$ là

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

(Xem giải) Câu 77: Hỗn hợp X gồm glyxin, alanin, valin, metylamin và etylamin. Đốt cháy hoàn toàn 0,16 mol hỗn hợp X cần dùng vừa đủ 0,57 mol O_2 . Sản phẩm cháy gồm CO_2 , H_2O và N_2 (trong đó số mol CO_2 là 0,37 mol). Cho lượng X trên vào dung dịch KOH dư thì có a mol KOH tham gia phản ứng. Giá trị của a là

- A. 0,08. B. 0,09. C. 0,07. D. 0,06.

(Xem giải) Câu 78: Hòa tan hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm Cu, Mg, Fe_3O_4 và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ trong dung dịch chứa 0,61 mol HCl, thu được dung dịch Y chỉ chứa (m + 16,195) gam hỗn hợp muối (không chứa ion Fe^{3+}) và hỗn hợp khí Z (gồm 0,035 mol H_2 và 0,05 mol NO). Cho NaOH dư vào Y, sau phản ứng thu được 24,44 gam kết tủa. Phần trăm khối lượng của Cu có trong X là

- A. 26,32%. B. 22,18%. C. 15,92%. D. 25,75%.

(Xem giải) Câu 79: Hòa tan hết 35,52 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, FeCl_2 và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ vào dung dịch chứa 0,816 mol HCl thu được dung dịch Y và 0,144 mol khí NO. Cho từ từ dung dịch AgNO_3 vào dung dịch Y đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thì lượng AgNO_3 đã phản ứng là 1,176 mol, thu được 164,496 gam kết tủa, 0,896 lít khí NO_2 (đktc) và dung dịch Z chứa m gam muối. Giá trị của m gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 86. B. 88. C. 82. D. 84.

(Xem giải) Câu 80: Cho 0,1 mol hỗn hợp X gồm 2 chất có công thức phân tử là $\text{C}_2\text{H}_7\text{O}_3\text{N}$ và $\text{C}_2\text{H}_{10}\text{O}_3\text{N}_2$ tác dụng với dung dịch chứa 0,25 mol KOH. Sau phản ứng, cô cạn dung dịch thu được m gam chất rắn khan Y (chỉ chứa các chất vô cơ). Giá trị của m là

- A. 17,25. B. 16,9. C. 18,85. D. 16,6.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm**, **giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khóa Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.